

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ BA PHONG**

2. Ngày tháng năm sinh: 13/12/1978 Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 17, ngách 23/72, tổ 2 Đức Diển, phường Phúc Diển, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Lê Ba Phong, số nhà 17, ngách 23/72, tổ 2 Đức Diển, phường Phúc Diển, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại di động: 0988709386; E-mail: lebachong.vn@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 12 năm 2002 đến nay: Giảng viên cơ hữu trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Phó Hiệu trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Ngoại ngữ-Du lịch, trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: +84 243 765 5121.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 07 năm 2000; số văn bằng: 0250805; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Thương Mại Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 22 tháng 03 năm 2005; số văn bằng: 019678; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế các ngành sản xuất và dịch vụ; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Thương Mại Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 06 năm 2018; số văn bằng: 1053222018100201; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Hồ Nam, Trung Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 30 tháng 03 năm 2022, ngành: Kinh tế.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Định hướng nghiên cứu của tôi trong nhiều năm qua tập trung vào: *Hành vi tổ chức, quản trị tri thức và quản trị đổi mới sáng tạo*. Trên cơ sở vận dụng các lý thuyết nền tảng về quản trị gắn bối cảnh hoạt động của tổ chức như: Lý thuyết trao đổi xã hội - SET (*Social exchange theory* - Blau, 1964); lý thuyết cấp trên – UET (*Upper echelon theory* - Hambrick và Mason, 1984); lý thuyết quản trị dựa trên nguồn lực RBV (*Resource-based view* - Barney, 1991), lý thuyết quản trị dựa trên tri thức KBV (*Knowledge-based view* - Grant, 1996), Lý thuyết năng lực động (*Dynamic Capabilities Theory* - Teece và cộng sự, 1997) và quản trị đổi mới để phân tích, tôi đã nỗ lực nghiên cứu, khám phá và giải thích ảnh hưởng của các nhân tố cốt lõi đối với khả năng quản trị tri thức, hoạt động chia sẻ tri thức, khả năng đổi mới sáng tạo, và lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp nói chung, đặc biệt là các doanh nghiệp Việt Nam.

Những định hướng nghiên cứu này được thể hiện với 86 công trình nghiên cứu khoa học, được công bố trên các tạp chí và kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước và quốc tế. Trong đó, có 52 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus (cụ thể: 50 bài báo thuộc danh mục SSCI/ESCI và 02 bài báo thuộc danh mục Scopus) như: *Journal of Knowledge Management* (SSCI, Q1, IF: 9.3); *Knowledge*

Management Research & Practice (SSCI, Q1, IF: 3.2); *Journal of Business & Industrial Marketing* (SSCI, Q1, IF: 3.9); *Leadership & Organization Development Journal* (SSCI, Q1, IF: 5.2); *International Journal of Emerging Markets* (SSCI, Q1, IF: 3.4); và *European Journal of Innovation Management* (SSCI, Q1, IF: 6.7). Các hướng nghiên cứu cụ thể gồm:

- Hướng nghiên cứu thứ nhất: Hành vi tổ chức và quản trị tri thức

Đây là hướng nghiên cứu chủ đạo và xuyên suốt của tôi kể từ khi bắt đầu quá trình nghiên cứu và làm luận án tiến sĩ. Hướng nghiên cứu về hành vi tổ chức và quản trị tri thức được thể hiện rõ và tương đối toàn diện trong Luận án tiến sĩ thuộc lĩnh vực hành vi tổ chức và quản trị tri thức với tiêu đề: *Research on the relationship between Transformational leadership and knowledge sharing: The mediating roles of trust and justice*. Luận án tiến sĩ được thực hiện trong thời gian 4 năm tại trường Đại học Hồ Nam, Trung Quốc. Trong công trình này, tôi đã vận dụng các lý thuyết về hành vi tổ chức, lý thuyết cấp trên (Upper Echelons Theory), lý thuyết về lãnh đạo chuyển đổi (Transformational leadership), lý thuyết trao đổi xã hội (Social Exchange Theory), lý thuyết về quản trị tri thức và khung nghiên cứu lý thuyết của Wang and Noe (2010) về chia sẻ tri thức, để phân tích và đánh giá ảnh hưởng của lãnh đạo chuyển đổi và các nhân tố cá nhân đến hành vi chia sẻ tri thức của nhân viên. Đóng góp quan trọng của luận án về mặt lý thuyết là xây dựng được một khung lý thuyết toàn diện trên cơ sở tích hợp lý thuyết về lãnh đạo, lý thuyết về trao đổi xã hội, và lý thuyết về quản trị tri thức để chỉ ra tầm quan trọng, cơ chế trung gian của niềm tin và sự công bằng trong tổ chức trong mối quan hệ giữa lãnh đạo chuyển đổi và hành vi sẵn sàng chia sẻ tri thức của nhân viên trong tổ chức. Về mặt thực tiễn, luận án đã đưa ra hàm ý cho lãnh đạo các doanh nghiệp Việt Nam và Trung Quốc về (1) cách thức thực hành phong cách lãnh đạo chuyển đổi, (2) sự cần thiết và định hướng xây dựng và thiết lập niềm tin của nhân viên đối với người lãnh đạo, và (3) tạo dựng sự công bằng trong tổ chức thông qua việc xây dựng các quy trình, thủ tục hợp lý, tương tác và đánh giá công bằng khách quan, có sự công bằng trong đãi ngộ, trả công dựa trên những nỗ lực và đóng góp của nhân viên, để từ đó thúc đẩy hành vi sẵn sàng chia sẻ tri thức của nhân viên và mang lại lợi thế cạnh tranh cho tổ chức.

Do tầm quan trọng của nguồn lực tri thức đối với các kết quả đầu ra chính của tổ chức như: hiệu suất công việc của nhân viên và tổ chức; năng lực đổi mới sáng tạo; và lợi thế cạnh tranh. Kể từ khi nhận học vị tiến sĩ cho đến nay, tôi tiếp tục nghiên cứu và khám phá các nhân tố có tác động tích cực đến các quá trình quản trị tri thức trong tổ chức (thu nhận tri thức, chia sẻ tri thức và ứng dụng tri thức). Đóng góp quan trọng của các nghiên cứu theo định hướng này đó là làm phong phú thêm hiểu biết về vai trò và cơ chế tác động của các nhân tố cá nhân, nhân tố tổ chức và nhân tố bối cảnh đến các quá trình và năng lực quản trị tri thức của tổ chức. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng gợi mở, giúp các nhà quản trị có định hướng đúng đắn và giải pháp phù hợp để tăng cường nguồn lực tri thức tổ chức dựa trên đặc điểm và điều kiện thực tế của doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu theo định hướng này đã được cụ thể hóa bằng các công trình nghiên cứu có ý nghĩa về mặt học thuật và được công bố trên 20 tạp chí khoa học đầu ngành về nghiên cứu hành vi và quản trị tri thức (thuộc danh mục ISI/Scopus Q1 và Q2). Đồng thời, kể từ khi được Hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận PGS năm 2022 cho đến nay, tôi vẫn tiếp tục nghiên cứu sâu hơn định hướng nghiên cứu này trên cơ sở tích hợp với các lý thuyết về lãnh đạo, văn hóa tổ chức,

vốn tâm lý của nhân viên, và khả năng đổi mới của tổ chức. Một số công trình nghiên cứu tiêu biểu theo định hướng nghiên cứu này bao gồm:

+ The mediating role of trust in stimulating the relationship between transformational leadership and knowledge sharing processes, *Journal of Knowledge Management* (2018), Tập 22, số 3, trang: 521-527 (**tạp chí SSCI, Q1, IF: 9.3**).

+ Arousing a positive climate for knowledge sharing through moral lens: the mediating roles of knowledge-centered and collaborative culture, *Journal of Knowledge Management* (2019), Tập 23, số 8, trang: 1586-1604 (**tạp chí SSCI, Q1, IF: 9.3**).

+ The link between transformational leadership and knowledge sharing: mediating role of distributive, procedural and interactional justice, *Journal of Information & Knowledge Management* (2020), Tập 19, số 3, trang: 1-19 (**tạp chí Scopus, Q3, IF: 1.5**).

+ Tăng cường khả năng đổi mới thanh đậm cho các doanh nghiệp Việt Nam: Vai trò của lãnh đạo chuyển đổi và khả năng quản trị tri thức của doanh nghiệp, ***Tạp chí Kinh tế và Phát triển*** (2021), Tập 286, số 4, trang: 68-77.

+ Impacts of high-involvement HRM practices on organizational innovation capability: the mediating mechanism of tacit and explicit knowledge sharing, *International Journal of Innovation Science* (2022), Tập 14, số 5, trang: 733-749 (**tạp chí ISI, Q1, IF: 4.3**).

+ Ảnh hưởng của quản trị tri thức đối với hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ngành nhà hàng - khách sạn, *Tạp chí Khoa học và Công Nghệ* (2023), Tập 59, số 6A, trang 104-108.

+ Applying knowledge-based human resource management to drive innovation: the roles of knowledge sharing and competitive intensity, *Management Research Review* (2024), Tập 47, số 4, trang: 602-621 (**tạp chí Scopus, Q1, IF: 3.9**).

+ Tăng cường hành vi chia sẻ tri thức của nhân viên tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ: Vai trò của lãnh đạo và an toàn tâm lý, ***Tạp chí Khoa học Thương Mại*** (2025), Tập 200, số 4, trang: 81-92.

+ Tác động của lãnh đạo chuyển đổi đến hành vi chia sẻ tri thức của nhân viên tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Hà Nội, ***VNU Journal of Economics and Business*** (2025), Tập 5, số 1, trang: 73-81.

- Hướng nghiên cứu thứ 2: Quản trị đổi mới sáng tạo

Đổi mới sáng tạo là chủ đề nghiên cứu có tính thời sự và thu hút được sự quan tâm nghiên cứu ngày càng tăng của các nhà khoa học ở Việt Nam và trên thế giới. Tăng cường năng lực đổi mới sáng tạo được coi là giải pháp cốt lõi giúp các doanh nghiệp thích ứng nhanh chóng và hiệu quả với những thay đổi không ngừng về công nghệ, nhu cầu của khách hàng và môi trường kinh doanh. Xuất phát từ tầm quan trọng của năng lực đổi mới sáng tạo và nền tảng kiến thức về quản trị tri thức, tôi đã tiếp tục nghiên cứu sâu, rộng hơn và phát triển hướng nghiên cứu về quản trị tri thức và các nhân tố tiền đề quan trọng có ý nghĩa quyết định, giúp tăng cường năng lực đổi mới sáng tạo, qua đó tạo ra lợi thế cạnh tranh và

mang đến sự phát triển bền vững cho các doanh nghiệp nói chung và cho các doanh nghiệp Việt Nam nói riêng.

Đổi mới sáng tạo là định hướng nghiên cứu chủ đạo mà tôi tập trung theo đuổi kể từ sau khi hoàn thành luận án tiến sĩ và trong những năm gần đây, đặc biệt kể từ khi được công nhận chức danh PGS. Đổi mới sáng tạo có ý nghĩa sống còn đối với sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Tuy nhiên thực hành quản trị có hiệu quả và tăng cường năng lực đổi mới sáng tạo là không hề dễ dàng đối với các doanh nghiệp trong các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển như Việt Nam, bởi phần lớn các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, thường đối diện với sự hạn chế về nguồn lực khoa học kỹ thuật, công nghệ và tài chính, những yếu tố được coi là nền tảng quan trọng để tăng cường khả năng đổi mới sáng tạo. Do đó, để nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, giúp các doanh nghiệp Việt Nam dễ dàng thích ứng và phản ứng nhanh chóng trước những thay đổi từ môi trường, tôi tập trung nghiên cứu, khám phá, phân tích và xác định các mô hình, các nhân tố tiềm ẩn có ý nghĩa và có ảnh hưởng quyết định đến khả năng đổi mới sáng tạo của các tổ chức và các doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm: (1) các mô hình lãnh đạo tích cực như lãnh đạo chuyển đổi (transformational leadership), lãnh đạo đạo đức (ethical leadership), lãnh đạo định hướng tri thức (knowledge-oriented leadership) và lãnh đạo số (ethical leadership); (2) các mô hình quản trị nhân lực hiện đại như quản trị nhân lực dựa trên tri thức (knowledge-based HRM); quản trị nhân lực có sự cam kết cao (high-commitment HRM), và quản trị nhân lực có sự tham gia cao (high-involvement HRM practices); (3) các mô hình văn hóa tổ chức ưu việt như: văn hóa hợp tác (collaborative culture), văn hóa đổi mới (innovation culture), và văn hóa lấy tri thức làm trung tâm (knowledge-centered culture); (4) quản trị tri thức; và (5) các nhân tố cá nhân và các nhân tố bối cảnh khác có tác động ý nghĩa đến năng lực đổi mới sáng tạo.

Kết quả nghiên cứu theo định hướng này đã được tôi và các cộng sự hiện thực hóa với nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp bộ và cấp Quốc gia; và nhiều bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế có uy tín (trên 30 bài báo thuộc danh mục ISI). Một số công trình nghiên cứu điển hình như:

+ Đề tài quốc gia: *“Tăng cường khả năng đổi mới cho các doanh nghiệp Việt Nam: Vai trò của lãnh đạo chuyển đổi, lãnh đạo đạo đức và quản trị tri thức”*, mã số: 502-02-2019-300 do Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (Nafosted) tài trợ. Đề tài được thực hiện từ tháng 3/2020 và nghiệm thu tháng 11/2021.

+ Đề tài quốc gia: *“Vai trò trí tuệ cảm xúc trong quá trình sáng tạo tại các tổ chức ở Việt Nam”* mã số: 502-02-2020-05, do Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (Nafosted) tài trợ. Đề tài được thực hiện từ tháng 3/2021 và nghiệm thu tháng 5/2023.

+ Đề tài cấp cơ sở *“Tác động của lãnh đạo và văn hóa tổ chức đến khả năng đổi mới của các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam trong lĩnh vực du lịch: Vai trò trung gian của chia sẻ tri thức”*, mã số: 49-2021-RD/HĐ-ĐHCN do Trường Đại học Công nghiệp tài trợ. Đề tài được thực hiện từ tháng 6/2021 và nghiệm thu tháng 4/2023.

+ Giảng dạy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong các trường đại học hiện nay (2019), *Tạp chí Khoa học và Công Nghệ*, Tập 55, số 6, trang 126-132.

+ Determinants of innovation capability: the roles of transformational leadership, knowledge sharing and perceived organizational support, *Journal of Knowledge Management* (2019), Tập 23, số 3, trang: 527-547 (**tạp chí SSCI, Q1, IF: 9.3**).

+ Developing a collaborative culture for radical and incremental innovation: the mediating roles of tacit and explicit knowledge sharing, *Chinese Management Studies* (2020), Tập 14, số 4, trang: 957-975 (**tạp chí SSCI, Q2, IF: 2.7**).

+ Fostering exploitative and exploratory innovation through HRM practices and knowledge management capability: the moderating effect of knowledge-centered culture, *Journal of Knowledge Management* (2021), Tập 25, số 8, trang: 1926-1946 (**tạp chí SSCI, Q1, IF: 9.3**).

+ Tăng cường khả năng đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp Việt Nam: Tác động điều tiết của văn hóa hợp tác và vai trò trung gian của năng lực quản trị tri thức, **Tạp chí Khoa học Thương Mại** (2021), Tập 153, số 5, trang: 96-104.

+ Determinants of radical and incremental innovation: the influence of transformational leadership, knowledge sharing and knowledge-centered culture, *European Journal of Innovation Management* (2022), Tập 25, số 5, trang: 1221-1241 (**tạp chí SSCI, Q1, IF: 6.7**).

+ Stimulating exploitative and exploratory innovation through transformational leadership and knowledge management capability: the moderating role of competitive intensity, *Leadership & Organization Development Journal* (2023), Tập 44, số 8, trang: 1037-1056 (**tạp chí SSCI, Q1, IF: 5.2**).

+ Fostering product and process innovation through transformational leadership and knowledge management capability: the moderating role of innovation culture, *European Journal of Innovation Management* (2024), Tập 27, số 1, trang: 214-232 (**tạp chí SSCI, Q1, IF: 6.7**).

+ Knowledge sharing mediates relationship between collaborative culture and innovation performance: the moderating role of absorptive capacity, *Journal of Asia Business Studies* (2025), Tập 19, số 1, trang: 272-288 (**tạp chí Scopus, Q1, IF: 3.5**).

+ Văn hóa hợp tác và đổi mới thanh đạm: Vai trò trung gian của quản trị tri thức trong SMEs Việt Nam, **Tạp chí Kinh tế và Phát triển** (2025), Tập 336, số 6, trang: 44-53.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **02 NCS** bảo vệ thành công luận án TS. Trong đó có 01 NCS đã được cấp bằng tốt nghiệp và 01 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án TS cấp trường.

- Đã hướng dẫn (số lượng) **15 HVCH** bảo vệ thành công Đề án tốt nghiệp ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 7 đề tài, cụ thể:

+ Chủ trì 01 nhánh đề tài NCKH cấp Nhà nước (tương đương đề tài cấp bộ, đã nghiệm thu);

+ Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Quốc gia do Quỹ Nafosted tài trợ (tương đương đề tài cấp bộ, đã nghiệm thu);

- + Chủ nhiệm 01 đề tài và thành viên 02 đề tài NCKH cấp cơ sở (đã nghiệm thu);
- + Thành viên nghiên cứu chủ chốt 01 đề tài NCKH cấp Quốc gia do Quỹ Nafosted tài trợ (tương đương đề tài cấp bộ, đã nghiệm thu);
- + Thành viên nghiên cứu chủ chốt 01 đề tài NCKH cấp Tỉnh (đã nghiệm thu);
- Đã công bố (số lượng) **86** bài báo khoa học, trong đó: **52** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus. Cụ thể như sau:

STT	Loại tạp chí	Số bài báo khoa học trên các tạp chí có uy tín (ISI/Scopus)	Số bài báo mà ứng viên là tác giả số 1 hoặc/và người chịu trách nhiệm liên lạc	Ghi chú
<i>Trước khi được công nhận PGS</i>				
1	ISI (SSCI, ESCI)	21	18	
2	Scopus	1	1	
<i>Sau khi được công nhận PGS</i>				
1	ISI (SSCI, ESCI)	29	26	
2	Scopus	1		
Tổng số		52	45	

- Đã được cấp (số lượng) ... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: **06** cuốn giáo trình và sách tham khảo, trong đó có 04 cuốn giáo trình: *Hành vi Tổ chức*, NXB Giao thông Vận tải (chủ biên); *Kinh tế Du lịch*, NXB Thống kê (chủ biên); *Kinh doanh khách sạn* (chủ biên); *Kinh tế nguồn nhân lực*, NXB Thống kê (thành biên); và 02 cuốn sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học 2018-2019; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024.
- Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Công Thương năm 2023;
- Bằng khen “Nhà giáo tiêu biểu 2024” của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục năm 2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định tại Điều 67 và luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định tại điều 69, Luật Giáo dục ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019, cụ thể:

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi luôn tự ý thức và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân, nghĩa vụ của nhà giáo, chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm túc các quy định của trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội.

- Luôn giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín, danh dự của nhà giáo, tích cực hợp tác và học hỏi đồng nghiệp, tôn trọng nhân cách và đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học, luôn nêu gương tốt cho các thế hệ sinh viên, được nhiều thế hệ sinh viên kính trọng và yêu mến. Bên cạnh đó, tôi không ngừng tự học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, và các kỹ năng cần thiết cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm đóng góp có hiệu quả vào đổi mới hoạt động đào tạo của Nhà trường, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục của Ngành và sự nghiệp đổi mới kinh tế của đất nước.

- Là giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội từ tháng 7/2003 đến nay, tôi luôn nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học, và là nhà nghiên cứu có uy tín và ảnh hưởng rộng rãi trong cộng đồng học thuật về năng lực chuyên môn và học thuật trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, đặc biệt về quản trị tri thức và quản trị đổi mới sáng tạo, cụ thể:

+ Chỉ số trích dẫn trên *Google scholar*: **5613 lượt trích dẫn**, **H-index: 37**:
<https://scholar.google.com/citations?user=CgXFb94AAAAJ&hl=en>

+ Là Article Editor của Tạp chí **Sage Open** (ISSN: 2158-2440, *SSCI Q1*); là thành viên Ban cố vấn biên tập *Tạp chí SEISENSE Journal of Management* (ISSN: 2788-7561); Hội đồng biên tập của tạp chí **PLOS ONE** (ISSN: 1932-6203, *Scopus Q1*) và **Tạp chí Phát triển và Hội nhập** (ISSN: 2815-6234);

+ Là thành viên của **Hội đồng Khoa học ngành, liên ngành lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia** (Nafosted), nhiệm kỳ 2024-2026;

+ Là thành viên Ban chuyên môn, **Hội đồng Tư vấn xây dựng chuẩn Chương trình đào tạo** các trình độ của giáo dục đại học Việt Nam nhóm ngành Quản trị - Quản lý năm 2024;

+ **Năm 2023: Là 1 trong 47 (xếp thứ 25) nhà khoa học người Việt có ảnh hưởng nhất thế giới 2023** do các nhà khoa học thuộc Đại học Stanford-Mỹ lựa chọn dựa trên cơ sở dữ liệu Scopus và được Nhà xuất bản Elsevier công bố: <https://kinhtevadubao.vn/viet-nam-co-47-nha-khoa-hoc-lot-top-anh-huong-nhat-the-gioi-nam-2023-27253.html>

+ **Năm 2024: Là 1 trong 60 (xếp thứ 14) nhà khoa học người Việt có ảnh hưởng nhất thế giới trong năm 2024** do Nhà xuất bản Elsevier công bố: <https://kinhtevadubao.vn/9-giao-su-tien-sy-viet-nam-lot-top-cac-nha-khoa-hoc-co-tam-anh-huong-nhat-the-gioi-2024-29843.html>

+ Tham gia tọa đàm khoa học, chia sẻ phương pháp nghiên cứu, tham gia hướng dẫn NCS, tham gia nhóm nghiên cứu, thực hiện đề tài khoa học tại nhiều trường đại học ở Việt Nam: trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; trường Đại học Thủy Lợi; trường Đại học Công Đoàn; trường Đại học Kinh tế-ĐHQG; trường Đại học Thương Mại; trường Đại học Ngoại thương; và Đại học kinh tế Quốc dân Hà Nội. **Tham gia phản biện cho gần 50 tạp chí khoa học (ISI/Scopus)** có uy tín trong và ngoài nước.

+ Được tặng Bằng khen “**Nhà giáo tiêu biểu 2024**” của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục năm 2024.

Đánh giá chung: Trong quá trình công tác hơn 22 năm tại trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội, tôi luôn nỗ lực và không ngừng rèn luyện, học tập, nghiên cứu để phục vụ đắc lực cho công tác giảng dạy, đào tạo và nghiên cứu khoa học, đảm bảo tốt các tiêu chuẩn và luôn hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của một giảng viên đại học. Chính vì vậy, trong 6 năm gần đây tôi luôn được Nhà trường đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, với 5 lần được Nhà trường tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 15 năm (Không kể thời gian học tiến sĩ ở nước ngoài).

- Kết quả đào tạo (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2022-2023			1	15	45	30	75/222/60
2	2023-2024	1		5	11		60	60/186/60
3	2024-2025	1		1	15		75	75/274,5/140

(*) Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH; tại nước: Trung Quốc năm 2018 (**Viết và bảo vệ luận án TS bằng tiếng Anh**).

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội.

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1.	Hoàng Văn Nam	NCS		✓		2020-2023	Trường ĐH Kinh tế quốc dân HN	05/10/2023
2.	Phạm Thị Thanh Thùy	NCS			✓	2022-2025	Trường ĐH Kinh tế quốc dân HN	Đã bảo vệ LATS cấp cơ sở 12/2024
3.	Trương Thị Phương Anh	NCS			✓	2023-2026	Trường Đại học Ngoại Thương	
4.	Nguyễn Thị Tuyền	NCS		✓		2022-2025	Trường Đại học Công Đoàn	Đã bảo vệ thành công LATS cấp trường 6/2025
5.	Lê Hồng Minh	NCS		✓		2024-2027	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN	

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS						
1	Giáo trình Hành vi tổ chức	GT	NXB Giao Thông Vận Tải, 2020 ISBN: 978-604- 76-2229-0	4	Chủ biên	Biên soạn Chương 1 và Chương 2 (từ trang 9-80)	Xác nhận của trường ĐHCNHN Số 43/GXN- ĐHCNHN
2	Đánh giá tác động của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội	CK	NXB Lao động, 2021 ISBN: 978-604- 325-844-8	4	Đồng tác giả	Biên soạn Chương 5 và Chương 6 (từ trang 70- 143)	Xác nhận của trường ĐHCNHN Số 44/GXN- ĐHCNHN
II	Sau khi được công nhận PGS						
1	Kinh tế Nguồn nhân Lực	GT	NXB Thống kê, 2022 ISBN: 978-604- 75-2157-9	3	Đồng tác giả	Biên soạn Chương 2, từ trang 83-118	Xác nhận của trường ĐHCNHN Số 45/GXN- ĐHCNHN
2	Kinh tế Du lịch	GT	NXB Thống Kê, 2025 ISBN: 978- 6904-75-2843-1	3	Chủ biên	Biên soạn Chương 2, từ trang 59-100	Xác nhận của trường ĐHCNHN Số 47/GXN- ĐHCNHN
3	Kinh Doanh Khách sạn	GT	NXB Thống Kê, 2025 ISBN: 978-604- 75-2841-7	3	Chủ biên	Biên soạn Chương 1 (tr. 13-52) và Chương 3 (tr. 95- 141)	Xác nhận của trường ĐHCNHN Số 48/GXN- ĐHCNHN
4	Nhà lãnh đạo ần danh: Sức mạnh của cấp trung	TK	NXB Dân Trí, 2025 ISBN: 978-604- 40-9824-1	11	Chủ biên	Biên soạn Chương 3 và Chương 4, từ trang 56-130	Xác nhận của trường ĐHCNHN Số 46/GXN- ĐHCNHN

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS				
1	Các Nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của tổ chức trung gian trên thị trường khoa học và công nghệ	CN	Mã số: TTKHCN.ĐT.01-20 Chủ trì/Trưởng nhánh đề tài Cấp nhà nước	2020- 2021	25/12/2020 Kết quả: Tốt
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của tinh thần doanh nhân, cấu trúc vốn đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Hà Nội.	TK	Mã số: 03-2019- RD/HĐ-ĐHCN Cấp trường Đại học Công Nghiệp	2019- 2020	02/10/2020 Kết quả: Khá
II	Sau khi được công nhận PGS				
3	Tăng cường khả năng đổi mới cho các doanh nghiệp Việt Nam: Vai trò của lãnh đạo chuyển đổi, lãnh đạo đạo đức và quản trị tri thức.	CN	Mã số: 502-02- 2019-300 Cấp Quốc Gia (Nafosted)	2020- 2022	10/11/2021 Kết quả: Đạt
4	Tác động của lãnh đạo và văn hóa tổ chức đến khả năng đổi mới của các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam trong lĩnh vực du lịch: Vai trò trung gian của chia sẻ tri thức.	CN	Mã số: 49-2021- RD/HĐ-ĐHCN Cấp Trường	2021- 2023	04/04/2023 Kết quả: Khá
5	Định hướng và giải pháp đảm bảo gắn kết nhà trường với doanh nghiệp: Nghiên cứu điển hình trong đào tạo các ngành du lịch tại trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội.	Thành viên	Mã số: 50-2021- RD/HĐ-ĐHCN Cấp Trường	2021- 2023	14/04/2023 Kết quả: Khá
6	Vai trò trí tuệ cảm xúc trong quá trình sáng tạo tại các tổ chức ở Việt Nam	Thành viên	Mã số: 502-02- 2020-05 Cấp Quốc Gia (Nafosted)	2021- 2023	12/05/2023 Kết quả: Đạt
7	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp sử dụng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Thành viên	Mã số: 03/2022/HĐ- KHCNNA Cấp Tỉnh	2022- 2024	20/06/2024 Kết quả: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố 86 công trình khoa học, trong đó có **52 bài báo thuộc danh mục ISI/Scopus**, và 34 bài báo trên các tạp chí, hội thảo quốc gia, quốc tế khác. Cụ thể:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS							
1	How Collaborative Culture Supports for Competitive Advantage: The Mediating Role of Organizational Learning	3		International Journal of Business Administration ISSN: 1923-4015	Tạp chí Khoa học Quốc tế tại Canada	51	Tập 8, số 2, trang: 73-85	2/2017
2	Developing creative culture and capable champions: An empirical study from Chinese firms	3	✓	Hội thảo Quốc tế về: Phát triển năng lực sáng tạo và cơ hội cho các ý tưởng kinh doanh khởi nghiệp ISBN: 978-604-62-8736-0	NXB Đại học Quốc Gia	1	Trang: 562-574	7/2017
3	How Transformational Leadership Supports Knowledge Sharing: Evidence from Chinese Manufacturing and Service Firm	2	✓	Chinese Management Studies ISSN: 1750-614X	SSCI (2.7, Q2)	179	Tập 11, số 3, trang: 479-487	8/2017
4	The mediating role of trust in stimulating the relationship between transformational leadership and knowledge sharing processes	2	✓	Journal of Knowledge Management ISSN: 1367-3270	SSCI (9.3, Q1)	368	Tập 22, số 3, trang: 521-527	2/2018
5	The effects of innovation speed and quality on differentiation and low-cost competitive advantage: The case of Chinese firms	2	✓	Chinese Management Studies ISSN: 1750-614X	SSCI (2.7, Q2)	128	Tập 12, số 2, trang: 305-322	2/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6	Fostering knowledge sharing behaviours through ethical leadership practice: the mediating roles of disclosure-based trust and reliance-based trust in leadership	2	✓	Knowledge Management Research & Practice ISSN: 1477-8246	SSCI (3.2, Q1)	89	Tập 16, số 2, trang: 183-195	3/2018
7	Transformational Leadership Facilitates Innovation Capability: The Mediating Roles of Interpersonal Trust	3	✓	International Journal of Business Administration ISSN: 1923-4015	Tạp chí Khoa học Quốc tế tại Canada	112	Tập 9, số 3, trang: 1-9	4/2018
8	The mediating role of knowledge sharing in linking transformational leadership and innovation capability of SMEs: insights from Vietnam	3	✓	Hội thảo quốc tế IBSM lần thứ 5 về Kinh doanh, Quản lý và Kế toán ISBN: 978-602-72911-6-4	CAAI, International Education Organizer Training and Consulting	5	Trang: 791-799	4/2018
9	How Leadership and Trust in Leaders Foster Employees' Behavior Toward Knowledge Sharing	3	✓	Social and behavior personality: An international journal ISSN: 1179-6391	SSCI (1.3, Q3)	186	Tập 46, số 5, trang: 705-720	5/2018
10	Antecedents of Innovation Capability: The Role of Transformational Leadership and Organizational Learning	3		International Journal of Business Administration ISSN: 1923-4015	Tạp chí Khoa học Quốc tế tại Canada	25	Tập 9, số 5, trang: 1-10	8/2018
11	Knowledge sharing serves as a mediator between collaborative culture and innovation capability: an empirical research	3		Journal of Business & Industrial Marketing ISSN: 0885-8624	SSCI (3.9, Q1)	333	Tập 33, số 7, trang: 958-969	10/2018
12	Self-Efficacy and Optimism Mediate the Relationship Between Transformational Leadership and Knowledge Sharing	6	✓	Social and behavior personality: An international journal	SSCI (1.3, Q3)	91	Tập 46, số 11, trang: 1833-1846	12/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				ISSN: 1179-6391				
13	Leadership and Organizational Learning: The Determinants of Innovation Speed and Innovation Quality in Vietnamese Firms	3	✓	Journal of Management and Strategy ISSN: 1923-3973	Tạp chí Khoa học Quốc tế tại Canada	22	Tập 10, số 1, trang: 29-37	12/2018
14	Creating Competitive Advantage for Vietnamese Manufacturing and Service Firms: The Role of Collaborative Culture and Innovation Capability	3	✓	International Journal of Business Administration ISSN: 1923-4015	Tạp chí Khoa học Quốc tế tại Canada	29	Tập 10, số 2, trang: 32-42	1/2019
15	How to foster innovative culture and capable champions for Chinese firms: An empirical research	3	✓	Chinese Management Studies ISSN: 1750-614X	SSCI (2.7, Q2)	45	Tập 13, số 1, trang: 51-69	3/2019
16	Determinants of innovation capability: the roles of transformational leadership, knowledge sharing and perceived organizational support	2	✓	Journal of Knowledge Management ISSN: 1367-3270	SSCI (9.3, Q1)	775	Tập 23, số 3, trang: 527-547	4/2019
17	The role of cognitive proximity on supply chain collaboration for radical and incremental innovation a study of a transition economy	4		Journal of Business & Industrial Marketing ISSN: 0885-8624	SSCI (3.9, Q1)	86	Tập 34, số 3, trang: 591-604	4/2019
18	Building Competitive Advantage for Vietnamese Firms: The Roles of Knowledge Sharing and Innovation	3	✓	International Journal of Business Administration ISSN: 1923-4015	Tạp chí Khoa học Quốc tế tại Canada	38	Tập 10, số 4, trang: 1-12	5/2019
19	How knowledge sharing connects interpersonal trust and innovation capability: The moderating effect of leadership support	3	✓	Chinese Management Studies ISSN: 1750-614X	SSCI (2.7, Q2)	128	Tập 13, số 2, trang: 276-298	6/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	The Pathway to Improve Innovation Capacity for Lao Firms: The Roles of Transformational Leadership and Psychological Resources of Employees	3	✓	International Journal of Business and Administrative Studies ISSN: 2414-3081	Tạp chí Khoa học Quốc tế tại Tây Ban Nha	21	Tập 5, số 4, trang: 224-239	8/2019
21	Arousing a positive climate for knowledge sharing through moral lens: the mediating roles of knowledge-centered and collaborative culture	3	✓	Journal of Knowledge Management ISSN: 1367-3270	SSCI (9.3, Q1)	95	Tập 23, số 8, trang: 1586-1604	11/2019
22	Lãnh đạo Chuyển đổi và Tổ chức học tập: Những tiền đề quan trọng để nâng cao khả năng đổi mới cho các doanh nghiệp Việt Nam	2	✓	Hội Thảo Quốc Gia - Cách mạng công nghiệp lần thứ 4: Khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp Việt nam ISBN: 978- 604-65-4721-1	NXB Lao động - Xã hội	0	Trang: 380-398	12/2019
23	Giảng dạy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong bối cảnh xây dựng các “đại học khởi nghiệp”	2	✓	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ ISSN: 1859-3585	Tạp chí Quốc gia uy tín (0.5 điểm)	1	Tập 55, số 6, trang 126-132	12/2019
24	Leadership Practice for Building Trust of Followers: Decisive Factors of Organizational Performance	2	✓	SEISENSE Journal of Management ISSN: 2617-5770	Tạp chí Khoa học Quốc tế tại Pakistan	26	Tập 10, số 1, trang: 29-37	3/2020
25	How ethical leadership cultivates radical and incremental innovation: the mediating role of tacit and explicit knowledge sharing	3	✓	Journal of Business & Industrial Marketing ISSN: 0885-8624	SSCI (3.9, Q1)	125	Tập 35, số 5, trang: 849-862	4/2020
26	Developing a collaborative culture for radical and incremental innovation: the mediating roles of tacit and explicit knowledge sharing	5	✓	Chinese Management Studies ISSN: 1750-614X	SSCI (2.7, Q2)	128	Tập 14, số 4, trang: 957-975	4/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
27	Transformational Leadership and Knowledge Sharing: Determinants of Firm's Operational and Financial Performance	3	✓	Sage Open ISSN: 2158-2440	SSCI (2.3, Q1)	171	Tập 10, số 2, trang: 1-13	5/2020
28	How transformational leadership facilitates radical and incremental innovation: the mediating role of individual psychological capital	1	✓	Asia-Pacific Journal of Business Administration ISSN: 1757-4323	ESCI & Scopus (4.5, Q1)	123	Tập 12, số 3, trang: 205-222	9/2020
29	How transformational leadership facilitates innovation capability: the mediating role of employees, psychological capital	3	✓	Leadership & Organization Development Journal ISSN: 0143-7739	SSCI (5.2, Q1)	273	Tập 23, số 3, trang: 527-547	5/2020
30	The link between transformational leadership and knowledge sharing: mediating role of distributive, procedural and interactional justice	2	✓	Journal of Information & Knowledge Management ISSN: 1793-6926	Scopus (1.5, Q3)	56	Tập 19, số 3, trang: 1-19	10/2020
31	Tác động của giáo dục khởi nghiệp và nhân tố bối cảnh đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	1	✓	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ ISSN: 1859-3585	Tạp chí Quốc gia uy tín (0.5 điểm)	0	Tập 56, số 6, trang: 157-162	12/2020
32	What Are the Sources of Organizational Change Capability? The Role of Transformational Leadership and Organizational Justice	2	✓	International Journal of Business Administration ISSN: 1923-4015	Tạp chí Khoa học Quốc tế tại Canada	19	Tập 12, số 2, trang: 76-87	3/2021
33	Improving the Innovation Performance for Vietnamese Firm Based on Practices of Idealized Influence and Individualized Consideration: The Mediating Role of Knowledge Sharing	2	✓	International Journal of Business Administration ISSN: 1923-4015	Tạp chí Khoa học Quốc tế tại Canada	25	Tập 12, số 3, trang: 75-85	4/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
34	Tăng cường khả năng đổi mới thanh đạm cho các doanh nghiệp Việt Nam: Vai trò của lãnh đạo chuyển đổi và khả năng quản trị tri thức của doanh nghiệp	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012	Tạp chí Quốc gia uy tín (1 điểm)	3	Tập 286, số 4, trang: 68-77	4/2021
35	Tăng cường khả năng đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp Việt Nam: Tác động điều tiết của văn hóa hợp tác và vai trò trung gian của năng lực quản trị tri thức	1	✓	Tạp chí Khoa học Thương Mại ISSN: 1859-3666	Tạp chí Quốc gia uy tín (1 điểm)	0	Tập 153, số 5, trang: 96-104	5/2021
36	Ảnh hưởng của quản trị nhân lực và thực hành lãnh đạo đến khả năng quản trị tri thức và đổi mới của các doanh nghiệp Việt Nam	1	✓	Hội thảo Khoa học Quốc gia: Chuyển đổi số và Quản trị Nhân lực ISBN: 978-604-324-861-6	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	0	Trang: 198 - 215	5/2021
37	Tác động của văn hóa hợp tác và chia sẻ tri thức đến lợi thế cạnh tranh của các khách sạn vừa và nhỏ Việt Nam	2	✓	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ ISSN: 1859-3585	Tạp chí Quốc gia uy tín (0.5 điểm)	0	Tập 57, số 3, trang: 166-172	6/2021
38	Influences of Organizational Factors on Organizational Capability for Innovation: An empirical Study from Vietnamese Firms	2	✓	Journal of International Business and Management ISSN: 2616-5163	Tạp chí Khoa học Quốc tế tại Anh	3	Tập 4, số 4, trang: 1-14	6/2021
39	Linking transformational leadership and frugal innovation: the mediating role of tacit and explicit knowledge sharing	3	✓	Journal of Knowledge Management ISSN: 1367-3270	SSCI (9.3, Q1)	225	Tập 25, số 7, trang: 1832-1852	8/2021
40	Mediating Role of Change Capability in the Relationship Between Transformational Leadership and Organizational Performance: An Empirical Research	2	✓	Psychology Research and Behavior Management ISSN: 1179-1578	SSCI (4.5, Q2)	58	Tập 14, trang: 1747-1759	10/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
41	Role of collaborative culture and knowledge management process for stimulating radical and incremental innovation: a comparative moderation approach	3		Business Process Management Journal: 1463-7154	SSCI (4.5, Q1)	45	Tập 27, số 7, trang: 2021-2050	10/2021
42	Fostering exploitative and exploratory innovation through HRM practices and knowledge management capability: the moderating effect of knowledge-centered culture	3	✓	Journal of Knowledge Management ISSN: 1367-3270	SSCI (9.3, Q1)	129	Tập 25, số 8, trang: 1926-1946	10/2021
43	Antecedents of product innovation for Vietnamese SMEs: the roles of transformational leadership and organizational culture	3	✓	Journal of International Business and Management ISSN: 2616-5163	Tạp chí Khoa học Quốc tế tại Anh	9	Tập 5, số 1, trang: 1-12	1/2022
II	Sau khi được công nhận PGS							
44	Influence of transformational leadership and knowledge management on radical and incremental innovation: the moderating role of collaborative culture	3	✓	Kybernetes ISSN: 0368-492X	SCIE/Scopus (2.7, Q1)	93	Tập 51, số 7, trang: 2240-2258	5/2022
45	Determinants of radical and incremental innovation: the influence of transformational leadership, knowledge sharing and knowledge-centered culture	3	✓	European Journal of Innovation Management ISSN: 1460-1060	SSCI (6.7, Q1)	157	Tập 25, số 5, trang: 1221-1241	12/2022
46	Chuyển đổi số và những định hướng chiến lược thúc đẩy chuyển đổi số: Hàm ý cho các doanh nghiệp và cơ sở giáo dục	3	✓	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ ISSN: 1859-3585	Tạp chí Quốc gia uy tín (0.5 điểm)	0	Tập 58, số 6B, trang: 151-157	12/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
47	Impacts of high-involvement HRM practices on organizational innovation capability: the mediating mechanism of tacit and explicit knowledge sharing	3	✓	International Journal of Innovation Science ISSN: 1757-2223	ESCI & Scopus (4.3, Q1)	65	Tập 14, số 5, trang: 733-749	12/2022
48	Stimulating product and process innovation through HRM practices: the mediating effect of knowledge management capability	4	✓	Evidence-based HRM ISSN: 2049-3983	ESCI & Scopus (1.9, Q2)	36	Tập 11, số 1, trang: 85-102	2/2023
49	High-involvement HRM practices stimulate incremental and radical innovation: The roles of knowledge sharing and market turbulence	2	✓	Journal of Open Innovation: Technology, Market, and Complexity ISSN: 2199-8531	ESCI & Scopus (1.2, Q1)	38	Tập 9, số 1, trang: 1-10	3/2023
50	Stimulating knowledge-sharing behaviours through ethical leadership and employee trust in leadership: the moderating role of distributive justice	2	✓	Journal of Knowledge Management ISSN: 1367-3270	SSCI (9.3, Q1)	81	Tập 27, số 3, trang: 820-841	3/2023
51	The impacts of high-commitment HRM practices on exploitative and exploratory innovation: the mediating role of knowledge sharing	3	✓	VINE Journal of Information and Knowledge Management Systems ISSN: 2059-5891	ESCI & Scopus (3.3, Q1)	52	Tập 53, số 3, trang: 430-449	4/2023
52	Antecedents of Competitive Advantage for Vietnamese Firms: The Roles of Transformational Leadership, Organizational Learning and Innovation	2	✓	Journal of International Business and Management ISSN: 2616-5163	Tạp chí Khoa học Quốc tế tại Anh	7	Tập 6, số 5, trang: 1-15	5/2023
53	Influence of high-involvement and high-commitment HRM practices on innovation:	2	✓	American Journal of Economics and	Tạp chí Khoa học Quốc tế tại Mỹ	3	Tập 2, số 2, trang: 35-44	5/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, QI)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	the mediating role of knowledge sharing			Business Innovation ISSN: 2831-5588				
54	Determinants of Radical and Incremental Innovation: The Roles of Human Resource Management Practices, Knowledge Sharing, and Market Turbulence	4		Interdisciplinary Journal of Information, Knowledge, and Management ISSN: 1555-1237	Scopus (CiteScore 2024: 2.9, Q3)	8	Tập 2, số 2, trang: 203-224	5/2023
55	The nexus among transformational leadership and firm performance: testing the mediating role of knowledge sharing	2	✓	American Journal of Economics and Business Innovation ISSN: 2992-927X	Tạp chí Khoa học Quốc tế tại Mỹ	1	Tập 2, số 1, trang: 28-40	5/2023
56	Stimulating frugal innovation via information technology resources, knowledge sources and market turbulence: a mediation-moderation approach	5		European Journal of Innovation Management ISSN: 1460-1060	SSCI (6.7, Q1)	89	Tập 26, số 4, trang: 1071-1105	8/2023
57	Stimulating exploitative and exploratory innovation through transformational leadership and knowledge management capability: the moderating role of competitive intensity	2	✓	Leadership & Organization Development Journal ISSN: 0143-7739	SSCI (5.2, Q1)	18	Tập 44, số 8, trang: 1037-1056	11/2023
58	Ảnh hưởng của quản trị tri thức đối với hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ngành nhà hàng - khách sạn	2	✓	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ ISSN: 1859-3585	Tạp chí Quốc gia uy tín (0.5 điểm)	0	Tập 59, số 6A, trang 104-108	11/2023
59	Ảnh hưởng của lãnh đạo số đến năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam	2		Tạp chí Khoa học và Công Nghệ ISSN: 1859-3585	Tạp chí Quốc gia uy tín (0.5 điểm)	0	Tập 59, số 6A, trang 124-129	11/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
60	Determinants of frugal innovation for firms in emerging markets: the roles of leadership, knowledge sharing and collaborative culture	1	✓	International Journal of Emerging Markets ISSN: 1746-8809	SSCI (3.4, Q1)	76	Tập 18, số 9, trang 3334-3353	11/2023
61	Fostering product and process innovation through transformational leadership and knowledge management capability: the moderating role of innovation culture	3	✓	European Journal of Innovation Management ISSN: 1460-1060	SSCI (6.7, Q1)	102	Tập 27, số 1, trang: 214-232	1/2024
62	Applying knowledge-based human resource management to drive innovation: the roles of knowledge sharing and competitive intensity	1	✓	Management Research Review ISSN: 2040-8269	ESCI & Scopus (3.9, Q1)	19	Tập 47, số 4, trang: 602-621	2/2024
63	Nghiên cứu về mối quan hệ giữa hình ảnh điểm đến và lòng trung thành khách du lịch Vai trò trung gian của giá trị cảm nhận và sự hài lòng	3	✓	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ ISSN: 1859-3585	Tạp chí Quốc gia uy tín (0.75 điểm)	0	Tập 60, số 4, trang 153-158	4/2024
64	Impacts of transformational leadership on organizational change capability: a two-path mediating role of trust in leadership	2	✓	European Journal of Management and Business Economics ISSN: 2444-8451	ESCI & Scopus (4.1, Q2)	63	Tập 33, số 2, trang: 157-173	4/2024
65	How knowledge-based HRM practices and market turbulence foster organizational innovation capability: a two-path mediating role of knowledge sharing	2	✓	Journal of Advances in Management Research ISSN: 0972-7981	ESCI & Scopus (3.3, Q2)	5	Tập 21, số 2, trang: 267-289	4/2024
66	Determinants of innovation performance: influence of knowledge-oriented leadership, knowledge sharing and organizational justice	4		Global Knowledge, Memory and Communication ISSN: 2040-8269	ESCI & Scopus (2.3, Q2)	19	https://doi.org/10.1108/GKM-C-11-2023-0428	4/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
67	Stimulating innovation performance through knowledge-oriented leadership and knowledge sharing: the moderating role of market turbulence	2	✓	International Journal of Innovation Science ISSN: 1757-2223	ESCI & Scopus (4.3, Q1)	28	Tập 16, số 3, trang: 527-549	4/2024
68	Stimulating knowledge sharing behaviors for frugal innovation: the roles of inclusive leadership and competitive intensity	3	✓	Journal of Knowledge Management ISSN: 1367-3270	SSCI (9.3, Q1)	15	Tập 28, số 5, trang: 1468-1489	5/2024
69	Leadership and knowledge management practices for frugal innovation of firms in the emerging market: moderating role of collaborative culture	4	✓	Asia-Pacific Journal of Business Administration ISSN: 1757-4323	ESCI & Scopus (4.5, Q1)	31	Tập 16, số 3, trang: 637-654	5/2024
70	Impacts of knowledge-based HRM, knowledge sharing and perceived organizational supports on innovation performance: a moderated-mediation analysis	2	✓	Evidence-based HRM ISSN: 2049-3983	ESCI & Scopus (1.9, Q2)	15	Tập 12, số 2, trang: 458-476	5/2024
71	How to foster exploratory and exploitative innovation: investigating the effects of inclusive leadership, knowledge sharing and environmental uncertainty	4	✓	Journal of Management Development ISSN: 0262-1711	ESCI & Scopus (3.7, Q1)	5	Tập 43, số 4, trang: 619-641	7/2024
72	High-performance work system based on the AMO model, knowledge sharing, and employee performance in Vietnam's private firms	4		Journal of International Economics and Management ISSN: 2615-9856	Tạp chí Quốc tế uy tín danh mục ACI (1.25 điểm)	0	Tập 24, số 2, trang: 73-92	7/2024
73	How knowledge-based HRM practices affects aspects of innovation capability through knowledge management:	2	✓	Global Knowledge, Memory and Communication	ESCI & Scopus (2.3, Q2)	2	https://doi.org/10.1108/GKM-C-03-2024-0162	9/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	the moderating role of innovative culture			ISSN: 2040-8269				
74	Influences of collaborative culture and knowledge management on product and process innovation: the moderating role of information technology utilization	2	✓	Journal of Business & Industrial Marketing ISSN: 0885-8624	SSCI (3.9, Q1)	5	Tập 39, số 12, trang: 2573-2586	11/2024
75	Influence of knowledge-oriented leadership and knowledge sharing on radical and incremental innovation: the moderating role of market turbulence	2	✓	Journal of Hospitality and Tourism Insights ISSN: 2514-9792	ESCI & Scopus (4.8, Q1)	0	https://doi.org/10.1108/JHTI-07-2024-0703	1/2025
76	Knowledge sharing mediates relationship between collaborative culture and innovation performance: the moderating role of absorptive capacity	2	✓	Journal of Asia Business Studies ISSN: 1558-7894	ESCI & Scopus (3.5, Q1)	19	Tập 19, số 1, trang: 272-288	1/2025
77	Tác động của lãnh đạo chuyển đổi đến hành vi chia sẻ tri thức của nhân viên tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Hà Nội	2	✓	VNU Journal of Economics and Business ISSN: 2734-9845	Tạp chí Quốc gia uy tín (1 điểm)	0	Tập 5, số 1, trang: 73-81	2/2025
78	Influences of Transformational and Inclusive Leadership on Knowledge Sharing Behaviors of Employees in Vietnamese SMEs	3		Journal of International Business and Management ISSN: 2616-5163	Tạp chí Khoa học Quốc tế tại Anh	0	Tập 8, số 3, trang: 1-13	3/2025
79	The influence of transformational leadership on knowledge sharing of teachers: the roles of knowledge-centered culture and perceived organizational support	2	✓	The Learning Organization ISSN: 0969-6474	ESCI & Scopus (2.6, Q2)	6	Tập 32, số 2, trang: 328-349	3/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, QI)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
80	Modeling the antecedents and mechanisms that promote frugal innovation: the role of servant leadership and corporate social responsibility	2	✓	Journal of Modelling in Management ISSN: 1746-5664	ESCI & Scopus (2.5, Q2)	0	https://doi.org/10.1108/JM2-06-2024-0197	3/2025
81	Tác động của lãnh đạo phục vụ đến hiệu suất công việc của nhân viên: Vai trò trung gian của chia sẻ tri thức	3	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 2734 - 9365	Tạp chí Quốc gia uy tín (0,75 điểm)	0	Tập 2025, số 3, trang: 1-10	3/2025
82	Tăng cường hành vi chia sẻ tri thức của nhân viên tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ: Vai trò của lãnh đạo và an toàn tâm lý	2	✓	Tạp chí Khoa học Thương Mại ISSN: 1859-3666	Tạp chí Quốc gia uy tín (1 điểm)	0	Tập 200, số 4, trang: 81-92	4/2025
83	Fostering organizational learning capability through leadership practices and knowledge sharing: the moderating role of knowledge-centered culture	2	✓	Journal of Knowledge Management ISSN: 1367-3270	SSCI (9.3, Q1)	1	https://doi.org/10.1108/JKM-07-2024-0865	4/2025
84	The influence of transformational leadership on self-efficacy and knowledge sharing of teachers: moderating role of knowledge-oriented school culture	2	✓	VINE Journal of Information and Knowledge Management Systems ISSN: 2059-5891	ESCI & Scopus (3.3, Q1)	3	Tập 55, số 4, trang: 828-845	6/2025
85	Văn hóa hợp tác và đổi mới thanh đạm: Vai trò trung gian của quản trị tri thức trong SMEs Việt Nam	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012	Tạp chí Quốc gia uy tín (1 điểm)	0	Tập 336, số 6, trang: 44-53	6/2025
86	Knowledge-based HRM practices to foster knowledge sharing and innovation performance: the moderating role of competitive intensity	2	✓	VINE Journal of Information and Knowledge Management Systems ISSN: 2059-5891	ESCI & Scopus (3.3, Q1)	0	https://doi.org/10.1108/VJIK-MS-02-2023-0043	6/2025

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS: **30** bài báo thuộc danh mục ISI/Scopus.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo <i>Quản trị Nhà hàng và dịch vụ ăn uống</i> – trình độ Đại học	Chủ trì	Số 84/QĐ-ĐHCN, ngày 14 tháng 01 năm 2022	Quyết định ban hành CTĐT: Số 172/QĐ-ĐHCN, ngày 11 tháng 02 năm 2022	Quyết định mở ngành đào tạo Số 234/QĐ-ĐHCN, ngày 03 tháng 03 năm 2022	
2	Chương trình đào tạo <i>Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành</i> – trình độ Thạc sĩ	Chủ trì	Số 381/QĐ-ĐHCN, ngày 27 tháng 03 năm 2024	Quyết định ban hành CTĐT: Số 1080/QĐ-ĐHCN, ngày 02 tháng 08 năm 2024	Quyết định mở ngành đào tạo Số 1188/QĐ-ĐHCN, ngày 23 tháng 08 năm 2022	
3	Chương trình đào tạo <i>Quản trị Kinh doanh</i> – trình độ Tiến sĩ	Tham gia	Số 1328/QĐ-ĐHCN, ngày 24 tháng 09 năm 2024	Quyết định ban hành CTĐT: Số 1584/QĐ-ĐHCN, ngày 01 tháng 11 năm 2024	Quyết định mở ngành đào tạo Số 1711/QĐ-ĐHCN, ngày 27 tháng 11 năm 2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không.

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không.

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không.

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: Đề xuất sử dụng 03 bài báo sau (thuộc danh mục ISI/Scopus) để thay thế. Cụ thể:

1. Nguyen, T. N., Shen, C. H., & **Le Ba Phong*** (2022). *Influence of transformational leadership and knowledge management on radical and incremental innovation: the moderating role of collaborative culture*. Kybernetes, 51(7), 2240-2258 (tác giả liên hệ, tạp chí Scopus, Q1);

2. Than, S. T., **Le Ba Phong***, Le, T. P., & Nguyen, D. T. N. (2023). *Stimulating product and process innovation through HRM practices: the mediating effect of knowledge management capability*. Evidence-based HRM: a Global Forum for Empirical Scholarship, 11(1), 85-102 (tác giả liên hệ, tạp chí Scopus, Q2);

3. Lei, H., Saeheng, P., & **Le Ba Phong***. (2024). *Stimulating knowledge sharing behaviors for frugal innovation: the roles of inclusive leadership and competitive intensity*. Journal of Knowledge Management, 28(5), 1468-1489 (tác giả liên hệ, tạp chí SSCI, Q1).

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: Không.

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không.

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không.

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không.

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: Thay thế số điểm thiếu bằng điểm quy đổi CTKH.

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: Đủ điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Lê Ba Phong